TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CR, TPCT** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ	*CR, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: Ông **Võ Tấn T**, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Xã ĐP, huyện CT, tỉnh HG.

Địa chỉ liên lạc: Số 362, khu vực TH, phường TT, quận CR, TPCT.

* <u>*Bị đơn*</u>: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 362, KV TH, phường TT, quận CR, TPCT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Tấn T và bà Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Tấn T và bà Nguyễn Thị P.

- *Về con chung*: Có 02 cháu là Võ Ngọc T, sinh năm 1999 (đã trưởng thành) và cháu Võ Ngọc T (nữ), sinh ngày 30/3/2008. Cả hai thống nhất giao

cháu Võ Ngọc T cho ông Võ Tấn T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, không đặt vấn đề cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn - bà Nguyễn Thị P theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở. Đồng thời, được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (nếu có đơn yêu cầu và kèm theo các chứng cứ).

- *Về tài sản chung:* Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung:* Cả hai khai không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 005848 ngày 10/01/2020. Nguyên đơn được nhận lại 150.000đồng tại Chi cục Thi hành án quận CR, TPCT.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND TPCT;
- VKSND Q.CR;
- THA DS Q.CR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Xuân